

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 42/2022/HS-ST

Ngày: 03-06-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;
2. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 03 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Vũ Kh, sinh năm 2000, tại An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã L, huyện D, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Campuchia; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Trần Thị M, sinh năm 1965; có 02 người anh, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 14/01/2022, bị Tòa án huyện Dầu Tiếng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng theo quyết định số 01/QĐ-TA ngày 14/01/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/11/2021 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Hồng Đ, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã L, huyện D, tỉnh B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Mai Quốc C, sinh năm 1995; Hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B.

2. Ông Nguyễn Phú Q, sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã Đ, huyện D,

tỉnh B.

- Người làm chứng: Ông Huỳnh Long T, sinh năm 1991.

(Ông Đ, ông C, ông Q, ông T Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 09/4/2021, Nguyễn Vũ Kh cùng Lê Hồng Đ đến tiệm nét “NGUYỄN KHANG” tại ấp Long Thọ, xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương chơi game. Do quen biết nhau nên khi hết tiền chơi game, Kh mượn Đ chiếc điện thoại của Đ để đi cầm lấy tiền chơi game thì Đ đồng ý và đưa cho Kh chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu xanh để Kh mang đi cầm lấy tiền chơi game. Khi có được điện thoại Kh đem đi cầm tại tiệm điện thoại “Hà Ký” thuộc ấp Long Điền, xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cầm cố được số tiền: 1.200.000 đồng. Sau khi cầm điện thoại xong Kh quay lại tiệm Net “NGUYỄN KHANG” tiếp tục chơi game. Đ thấy Kh chơi game thua hết tiền nên Đ hỏi Kh “*Chừng nào chuộc điện thoại cho tao*”, Kh nói: “*Anh cho em mượn xe mô tô để em chạy đô ông anh em cái lấy tiền chuộc cho*”, Đ đồng ý cho Kh mượn chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn: đỏ - đen, biển số: 61H1 - 440.36, số máy: E3X9E410090, số khung: 3210JY176542. Cùng lúc này tại tiệm nét “NGUYỄN KHANG” có Huỳnh Long T, sinh năm: 1991 đang chơi game tại đây, do T là bạn bè quen biết với Kh nên Kh rủ T đi cùng cho vui, T đồng ý. Kh điều khiển xe mô tô biển số: 61H1 - 440.36 chở T đến nhà người quen của Kh tên L (chưa rõ lai lịch) ở trọ tại ấp Long Thọ, xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Khi gặp L, Kh hỏi mượn tiền nhưng L không có tiền cho Kh mượn. Lúc này, Kh nảy sinh ý định đem chiếc xe mô tô biển số: 61H1 - 440.36 mượn của Đ đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Kh điều khiển xe mô tô biển số: 61H1 - 440.36 chở T đi đến địa bàn xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng, khi đi Kh không nói cho T biết là đem xe mô tô của Đ đi cầm. Khi đến xã Định Hiệp, Kh gọi điện thoại cho người bạn tên Nguyễn Phú Q gặp cầm xe mô tô nói trên cho Q với số tiền 2.800.000 đồng. Khi cầm xe mô tô Kh nói là xe mô tô của Kh, sau khi cầm xe cho Q Q lấy tiền đi chơi game hết. Đến ngày 24/4/2021, Kh gặp Q chuộc lại xe mô tô nói trên rồi tiếp tục gọi điện thoại cho Mai Quốc C để cầm xe mô tô và hẹn địa điểm, sau đó Kh điều khiển xe mô tô đến đoạn đường sỏi đỏ trong lô cao su thuộc ấp Định Thọ, xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương chờ C đến xem xe. Khi gặp, C đồng ý cầm xe với số tiền 3.200.000 đồng. Khi cầm xe mô tô nói trên Kh nói xe mô tô của Kh nên C tin tưởng đồng ý cầm cố. Khi cầm xe cho C, Kh hẹn 15 ngày sau sẽ chuộc lại xe nhưng Kh không chuộc xe như thỏa thuận. Sau khi cầm xe mô tô cho C, Kh lấy tiền đi chơi game hết. Ngày 09/6/2021, Mai Quốc C cho Trương Cao T mượn xe mô tô biển số 61H1 - 440.36 đi công việc, khi T đi qua địa bàn xã Long Hòa thì bị Công an xã Long Hòa phát hiện tạm giữ xe mô

tô trên. Cùng ngày 09/6/2021, ông Lê Hồng Đ đến Công an xã Long Hòa trình báo sự việc bị Kh cầm cố xe mô tô nói trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 35/KL-HĐĐG ngày 17/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Dầu Tiếng kết luận chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn: đỏ - đen, biển số: 61H1 - 440.36, số máy: E3X9E410090, số khung: 3210JY176542 trị giá: 10.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo như Cáo trạng số 20/CT- VKSDT- HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Về hình phạt chính đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình: Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Kh từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn: đỏ - đen, biển số: 61H1 - 440.36 ngày 08/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại cho ông Lê Hồng Đ theo Quyết định xử lý vật chứng số: 23/QĐ, ngày 07/10/2021 là đúng quy định.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Lê Hồng Đ đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi liên quan ông Mai Quốc C không yêu cầu bị can bồi thường nên không xem xét.

- Đối với hành vi của Nguyễn Vũ Kh mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu xanh của anh Lê Hồng Đ là quan hệ giao dịch dân sự nên không đề cập xử lý.

- Đối với hành vi của Nguyễn Phú Q và Mai Quốc C cầm cố xe mô tô biển số: 61H1 - 440.36 nhưng không biết đây là tài sản do Nguyễn Vũ Kh phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Quá trình thu thập chứng cứ cũng như kết quả thẩm tra tại phiên tòa, lời khai và trình bày của bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như sau:

Bị cáo khai nhận thống nhất với kết quả điều tra và Cáo trạng, cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng theo đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo không có ý kiến gì cũng không có bất cứ khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về phần hình phạt: Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi mượn xe của bị hại đi cầm là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Vào ngày 09/4/2021, tại tiệm Internet “NGUYỄN KHANG” thuộc ấp Long Thọ, xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng, Nguyễn Vũ Kh hỏi mượn của Lê Hồng Đ chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61H1-440.36 (trị giá 10.500.000 đồng) để đi gặp người quen mượn tiền chuộc điện thoại và tiêu xài thì được bị hại Đ đồng ý. Sau khi mượn được xe, Kh điều khiển đến nhà người quen tên L tại xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng hỏi mượn tiền nhưng L không có tiền cho Kh mượn nên Kh nảy sinh ý định và thực hiện hành vi cầm cố xe mô tô của bị hại Đ để lấy tiền chơi game.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của bị hại để lấy chiếc xe mô tô biển số 61H1-440.36 của ông Lê Hồng Đ đem cầm cố lấy tiền chơi game. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 35/KL-HĐĐG ngày 17/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Dầu Tiếng kết luận chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn: đỏ - đen, biển số: 61H1 - 440.36, số máy: E3X9E410090, số khung: 3210JY176542 trị giá: 10.500.000 đồng.

[4] Như vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1, Điều 175 Bộ Luật hình sự. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bản cáo trạng số 20/CT-VKSDT-HS ngày 21/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Nguyễn Vũ Kh về tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 175 của Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an trong khu vực. Về nhận thức bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải có mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Qua đó, để cho bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Về nhân thân bị cáo: Ngày 14/01/2022, bị Tòa án huyện Dầu Tiếng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng theo quyết định số 01/QĐ-TA ngày 14/01/2022. Ngày 06/4/2022, bị cáo chấp hành quyết định số 01/QĐ-TA ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020, thì bị cáo được miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong quyết định hình áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Hồng Đ đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi liên quan ông Mai Quốc C không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn: đỏ - đen, biển số: 61H1 - 440.36 là tài sản của ông Lê Hồng Đ. Ngày 08/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại cho ông Lê Hồng Đ theo Quyết định xử lý vật chứng số: 23/QĐ, ngày 07/10/2021.

Đối với hành vi của Nguyễn Vũ Kh mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu xanh của anh Lê Hồng Đ là quan hệ giao dịch dân sự nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi của Nguyễn Phú Q và Mai Quốc C cầm cố xe mô tô biển số: 61H1 - 440.36 nhưng không biết đây là tài sản do Nguyễn Vũ Kh phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[10] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 175; điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ Kh phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Kh 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Không.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Vũ Kh phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (03/6/2022).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHA H. Dầu Tiếng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương;
- UBND xã Long Hòa;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Sơn